

Số: 1402 /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 25 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án:
Trụ sở làm việc Sở Ngoại vụ tỉnh Đắk Nông**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, ngày 26/6/2014 của Chính Phủ, về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT, ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, quy định chi tiết kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1895/QĐ-UBND, ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Trụ sở làm việc Sở Ngoại vụ tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của UBND tỉnh Đắk nông, về việc giao vốn kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương năm 2017; Quyết định số 881/QĐ-UBND, ngày 30/5/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 612/TTr-SNGV, ngày 15/8/2017 và Báo cáo thẩm định số 246/BC-SKH-TĐ, ngày 17/8/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, về thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Trụ sở làm việc Sở Ngoại vụ tỉnh Đắk Nông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Trụ sở làm việc Sở Ngoại vụ tỉnh Đắk Nông với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2.

1. Sở Ngoại vụ tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành. Yêu cầu Sở Ngoại vụ nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg, ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ, phân khai nguồn vốn cho các gói thầu đảm bảo triển khai thực hiện dự án đúng quy định và không gây nợ đọng vốn đầu tư; đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu lên Hệ thống đấu thầu Quốc gia.



2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Báo cáo thẩm định số 246/BC-SKH-TĐ, ngày 17/8/2017.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ, Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PTC UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- TTHCC;
- Lưu: VT, CNXD(Tr).

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Xuân Hải

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự án: Trụ sở làm việc Sở Ngoại vụ tỉnh Đắk Nông

(Phụ lục kèm theo Quyết định số 1402 /QĐ-UBND, ngày 15 tháng 8 năm 2017)

STT	Tên gói thầu	Nguồn vốn	Giá gói thầu (đồng)	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Thi công xây dựng công trình	Ngân sách tỉnh	11.840.395.000	Đấu thầu rộng rãi rãi trong nước	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý III-IV/2017	Trọn gói	480 ngày
2	Cung cấp và lắp đặt thiết bị		1.307.000.000	Đấu thầu rộng rãi rãi trong nước	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý I-II/2019	Trọn gói	90 ngày
3	Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị		384.776.000	Chỉ định thầu		Quý III-IV/2017	Trọn gói	Theo tiến độ thi công
4	Bảo hiểm công trình		12.584.000	Chỉ định thầu		Quý III-IV/2017	Trọn gói	Theo Luật Kinh doanh Bảo hiểm
5	Tư vấn lập Hồ sơ mời thầu và đánh giá Hồ sơ dự thầu thi công xây dựng		22.880.000	Chỉ định thầu		Quý III-IV/2017	Trọn gói	40 ngày
6	Tư vấn thẩm định Hồ sơ mời thầu và đánh giá kết quả lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng		11.440.000	Chỉ định thầu		Quý III-IV/2017	Trọn gói	40 ngày
7	Tư vấn lập Hồ sơ mời thầu và đánh giá Hồ sơ dự thầu gói thầu cung cấp lắp đặt thiết bị		2.614.000	Chỉ định thầu		Quý I-II/2019	Trọn gói	40 ngày
8	Tư vấn thẩm định Hồ sơ mời thầu và đánh giá kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu cung cấp lắp đặt thiết bị		2.000.000	Chỉ định thầu		Quý I-II/2019	Trọn gói	40 ngày
9	Kiểm toán công trình		190.074.000	Chỉ định thầu		Quý I-II/2019	Trọn gói	60 ngày
Tổng giá trị các gói thầu đề nghị phê duyệt:			13.773.763.000					

